TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS- ST
Ngày: 30/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA TỈNH GIA LAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Diện- Cán bộ công chức

Bà Võ Thị Thu Thủy – Giáo Viên

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa:* Ông Ksor Yanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST – HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/ QĐXXST – HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Siu Nh, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2003, tại G

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Bôn S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G; nơi sinh sống: Thôn Bôn S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Jarai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch; Việt Nam; con ông: Rmah Y, sinh năm 1960 và bà Siu H'Đ, sinh năm 1961; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Ông Nguyễn L, sinh năm 1960

Trú tại: Bôn S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Siu Nh*: Ông Rmah Y, sinh năm 1960 (là bố ruột của bị cáo). Có mặt.

Trú tại: Bôn S, xã Ia M, huyện I, tỉnh G.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Ngô Thị Vân- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người phiên dịch:

Bà Ksor H' Na My – người dân tộc Ja rai.

Trú tại: Làng H'l, xã Ia M, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/02/2019, Siu Nh một mình đi bộ ngang qua nhà ông Nguyễn L thấy nhà ông Luật đóng cửa, bên ngoài tắt điện, quan sát xung quanh vắng người đi lại, bên trong nhà không có người, nên Siu Nh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của ông Luật. Nh đi về nhà mình lấy một thanh kim loại màu đen, tròn, đường kính 01cm, dài 36cm, 01 đầu hình móc câu dài 06cm đi ra phía sau nhà ông Luật rồi dùng thanh kim loại này cạy bung 2 cánh cửa sổ rồi cậy khung cửa sắt tạo một lỗ để chui vào trong nhà, qua ánh sáng đèn điện đã bật sẵn nên Nh nhìn thấy một thùng nhựa đậy nắp để trên bao lúa, Nh đi đến mở nắp thùng nhựa thấy bên trong có số tiền 5.910.000 đồng và một hủ nhựa đựng 54 card điện thoại (06 card điện thoại mobifone, mệnh giá 20.000đ; 02 card điện thoại viettel, mệnh giá 100.000đ; 08 card điện thoại viettel, mệnh giá 50.000đ; 33 card điện thoại viettel, mệnh giá 20.000đ; 05 card điện thoại viettel, mệnh giá 10.000đ). Nh lấy số tiền 5.910.000 đồng bỏ vào 01 hủ nhựa có đựng card điện thoại mang về nhà mình cất giấu .

Khi phát hiện bị mất tài sản, ông Nguyễn L đã điện báo Công an xã Ia M, huyện I. Qua rà soát các đối tượng nghi vấn trên địa bàn, Công an xã Ia M đã triệu tập Siu Nh lên Ủy ban nhân dân xã Ia M làm việc, đồng thời điện báo Công an huyện I để tiếp nhận, xử lý tin báo theo thẩm quyền. Qua đấu tranh Siu Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn L, đồng thời Nh đã chỉ dẫn nơi cất giấu tài sản trộm cắp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I để thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 04/HDĐG –KL ngày 24/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện I, kết luận: 54 card điện thoại (06 card điện thoại mobifone, mệnh giá 20.000đ; 02 card điện thoại viettel, mệnh giá 100.000đ; 08 card điện thoại viettel, mệnh giá 50.000đ; 33 card điện thoại viettel, mệnh giá 20.000đ; 05 card điện thoại viettel, mệnh giá 10.000đ), tổng trị giá 1.430.000 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 11/CT – VKS ngày 13/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G truy tố Siu Nh về tội: " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Siu Nh phạm tội " Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Siu Nh từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về tang vật vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện I đã trả lại tài sản cho ông Nguyễn L, gồm: Tiền mặt 5.910.000 đồng và 54 card điện thoại (06 card điện thoại mobifone, mệnh giá 20.000đ; 02 card điện thoại viettel, mệnh giá 100.000đ; 08 card điện thoại viettel, mệnh giá 50.000đ; 33 card điện thoại viettel, mệnh giá 20.000đ; 05 card điện thoại viettel, mệnh giá 10.000đ). Vì vậy, không đề cập đến

Đối với 01 (một) thanh kim loại màu đen, tròn, đường kính 01cm, dài 36cm, 01 đầu hình móc câu dài 06cm. Siu Nh dùng làm phương tiện, công cụ phạm tội đây là vật chứng vụ án. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2019 giữa công an huyện I và Chi cục thi hành án dân sự huyện I).

Về dận sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm. Nên không đề cập đến.

Ý kiến của bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người bị hại: Đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 19 giờ ngày 04/02/2019 Siu Nh đã cạy cửa chui vào nhà ông Nguyễn L trộm cắp số tiền 5.910.000 đồng và 54 Card điện thoại (gồm card Viettel, mobifone) trị giá 1.430.000 đồng của ông Nguyễn L, khi ông Luật để trong thùng nhựa trong nhà mình.Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 7.340.000đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, cũng như tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong việc bảo quản tài sản hợp pháp của mình. Vì vậy, bị cáo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước hành vi phạm tội của bị cáo gây ra

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Khi phạm tội bị cáo mới 16 năm 01 tháng 02 ngày tuổi, là người chưa thành niên nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, điều, khoản áp dụng khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa xét thấy phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận mức hình phạt thấp nhất do Kiểm sát viên đề nghị.

[4] Về ý kiến của người bị hại: Hội đồng xét xử, xét xử theo quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện I, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo Siu Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

[Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Siu Nh phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Siu Nh 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án 30/7/2019.

Giao bị cáo Siu Nh cho Uỷ ban nhân dân xã Ia M, huyện I, tỉnh G và gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp

người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tang vật vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại màu đen, tròn, đường kính 01cm, dài 36cm, 01 đầu hình móc câu dài 06cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2019 giữa công an huyện I và Chi cục thi hành án dân sự huyện I).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Siu Nh phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị cáo, người bào chữa, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/7/2019). Để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công an huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Viết Thịnh